

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 30- 6- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học

Ông Lê Xuân Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mơ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HSST ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

- NGUYỄN VĂN T (tức Đ), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1989 tại xã T, huyện C, TP Hà Nội; Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện C, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Lưu Thị Th; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 18/10/2019, bị TAND Tp. Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án 100/2019/HSST. Ngày 06/5/2020, Nguyễn Văn T chấp hành xong án phạt tù trở lại địa phương cư trú; Tiền sự: Không;

Nhân thân: + Ngày 19/01/2007, bị TAND tỉnh Hoà Bình xử 03 năm tù giam về tội Phá huỷ công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo bản án số 04/2007/HSST

+ Ngày 28/7/2011, bị TAND Tp Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình xử 30 tháng tù giam về tội Huỷ hoại tài sản theo bản án số 57/2011/HSST

+ Ngày 07/12/2011, bị TAND huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình xử phạt 18 tháng tù giam về tội Huỷ hoại tài sản theo bản án số 38/2011/HSST. Tổng hợp hình phạt với bản án số 57/2011/HSST của TAND Tp Hoà Bình là 48 tháng tù giam.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 25/3/2022. Hiện bị cáo Nguyễn Văn T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – CATP. Hà Nội.

Bị hại:

- Đình K, xã T, huyện Ph, TP Hà Nội

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958

TQ: Thôn K, xã T, huyện Ph, TP Hà Nội

Là cụ thủ từ đình K

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Tạ Văn S**, sinh năm 1959 (Có mặt)

TQ: Thôn K, xã T, huyện Ph, TP Hà Nội

- Chùa K, xã T, huyện Ph, TP Hà Nội

Người đại diện: Bà Dương Thị Th1 (tức Thích Đàm H1), sinh năm 1975

TQ: Thôn K, xã T, huyện Ph, TP Hà Nội

Là sư trụ trì chùa K

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Tạ Văn S**, sinh năm 1959 (Có mặt)

TQ: Thôn K, xã T, huyện Ph, TP Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện C, TP Hà Nội

Người làm chứng:

- Anh Lâm Quang Đ11, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2003 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện C, TP Hà Nội;

- Ông Cao Văn G, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

TQ: Thôn K, xã T, huyện Ph, TP Hà Nội;

- Ông Tạ Văn S, sinh năm 1959 (Có mặt)

TQ: Thôn K, xã T, huyện Ph, TP Hà Nội;

- Ông Đỗ Doãn M, sinh năm 1960 (Có mặt)

TQ: Thôn K, xã T, huyện Ph, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T (sinh ngày 10/10/1989, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện C, TP. Hà Nội) là đối tượng lang thang không nghề nghiệp, do thiếu tiền tiêu xài nên T rủ Lâm Quang Đ1 (sinh ngày 07/3/2003, trú tại thôn X, xã T, huyện C, TP. Hà Nội) đi trộm cắp tiền công đức ở các Đình Chùa. Đ1 đồng ý. Khoảng 19 giờ ngày 18/3/2022, T nhắn tin qua ứng dụng Messenger trên Facebook hẹn Lâm Quang Đ1 đi trộm cắp tài sản và dặn Đ1 mang theo tua-vít. Đ1 đồng ý, lấy tua-vít có sẵn trong nhà sau đó được T đến đón bằng xe mô tô Honda Dream, BKS:29S6-4777. Khi cả hai đi đến cửa hàng dân dụng tổng hợp CM thuộc thôn X, xã T, huyện C, TP Hà

Nội, T dừng xe và đi một mình vào cửa hàng mua 01 chiếc xà cây rồi điều khiển xe chở Đ1 đi theo chỉ dẫn của ứng dụng Google Map đến khu vực Chùa K thuộc thôn K, xã T, huyện Ph, TP Hà Nội.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, T và Đ1 đến Chùa K, sau đó cả hai đi xe theo con đường bê tông bên cạnh Chùa dẫn đến Đình K. Tại khu vực Đình K, T trèo qua cổng chính của Đình vào bên trong Đình, Đ1 ở ngoài cổng đưa tua-vít, xà cây cho T qua khe cổng và ở ngoài canh giới. T vào trong gian Đình, lục lọi ở tủ đựng lễ phục nhưng không thấy tài sản. Sau đó, T dùng xà cây cạy nắp hòm công đức trong Đình rồi lấy tiền công đức đút vào trong túi vải màu đỏ nhặt được trong Đình rồi trèo qua cổng chính của Đình ra ngoài đưa túi vải đỏ chứa tiền, tua-vít và xà cây cho Đ1. T và Đ1 ra vị trí để xe gần đó, đổ tiền ra đất rồi xếp gọn số tiền trộm được lại và cất vào túi, không kiểm đếm.

Sau đó Đ1 và T giấu xe máy vào một vườn chuối cách Chùa K khoảng 100m rồi đột nhập vào Chùa qua đoạn tường bao của Chùa gần đó. Sau khi đột nhập, phát hiện thấy một căn nhà cũ không khóa cửa (gian Tam Bảo) nên T cầm xà cây và túi vải đỏ đi vào bên trong còn Đ1 ở ngoài canh gác. T dùng tua -vít cạy 02 hòm công đức và lấy tiền công đức trong hòm đút vào túi vải đỏ. T tiếp tục cạy hòm công đức thứ ba nhưng do khó cạy nên T ra ngoài đưa Đ1 cầm túi vải và xà cây rồi cả hai quay lại bê hòm công đức này ra khu vực nhà vệ sinh của Chùa và tiến hành cạy nắp, lấy tiền công đức bên trong hòm này cất vào túi vải đỏ. Sau đó, T và Đ1 quay vào khuôn viên Chùa để tiếp tục tìm kiếm tài sản. T đột nhập vào một gian nhà mới xây gần nhà vệ sinh (nhà thờ Tổ) còn Đ1 cầm xà cây, túi vải đỏ đợi ở ngoài hiên. Khoảng 5 phút sau, do thấy có người (kết quả điều tra xác định là ông Cao Văn G, sinh năm 1974, trú tại thôn K, xã T, huyện Ph, TP Hà Nội - là người ở nhờ đất nhà Chùa) cầm đèn pin sang kiểm tra nên T và Đ1 bỏ chạy về phía nhà vệ sinh. Ông G hô hoán thì T chạy qua khu vườn của Chùa rồi trèo tường ra ngoài chạy thoát, còn Đ1 thì bị quần chúng nhân dân và Công an xã T bắt quả tang khi đang chạy trốn cùng với tang vật.

Ngày 25/3/2022, Nguyễn Văn T đã đến Công an huyện Ph để đầu thú, thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu nâu đen, BKS:29S6-4777, số máy: VPJL1P50FMG*511757*, Số khung: RPJWCG1PJ5A511757.

- 01(một) điện thoại di động cảm ứng, vỏ ngoài màu trắng, số IMEI: 355209290368214.

- 01 (một) tua vít dài 30cm, thân bằng kim loại màu trắng, tay cầm bằng cao su màu vàng đen.

- 01 (một) túi vải màu đỏ, bên trong chứa tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành, với tổng số tiền: 1.018.000đ (*một triệu không trăm mười tám nghìn đồng*) là số tiền Đ1 và T trộm cắp được tại Chùa và Đình K.

- 01 (một) chiếc xà cày bằng kim loại, độ dài 77cm, làm từ thanh sắt xoắn loại phi 16, một đầu đập bẹp, một đầu đập bẹp xẻ rãnh giữa, được uốn cong 90° (thu giữ tại vị trí cuối đoạn tường bao gần nhà vệ sinh của Chùa K do Đ1 chỉ dẫn).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ đã tiến hành xác minh nhân thân của Nguyễn Văn T và Lâm Quang Đ1 kết quả như sau:

Đối với Nguyễn Văn T:

+ Ngày 18/10/2019, bị TAND Tp. Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án 100/2019/HSST.

Ngày 06/5/2020, Nguyễn Văn T chấp hành xong án phạt tù trở lại địa phương cư trú. Đến ngày 18/3/2022, Nguyễn Văn T tiếp tục có hành vi Trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích.

Đối với Lâm Quang Đ1:

- Ngày 25/02/2020, bị TAND quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội xử 6 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 41/2020/HSST (*Chưa nộp án phí HSST 200.000đ*)

- Ngày 05/3/2020, bị TAND quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội xử 6 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án 28/2020/HSST (*Đã nộp án phí HSST 200.000đ và số tiền truy thu 400.000đ*)

- Ngày 25/3/2020, bị TAND TP. Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình xử 7 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án 12/2020/HSST (*Đã nộp án phí HSST 200.000đ*)

Tổng hợp hình phạt là 19 tháng tù giam. Ngày 05/6/2021, Đ1 chấp hành án xong và trở lại sinh hoạt tại địa phương.

Đến ngày 18/3/2022, Lâm Quang Đ1 tiếp tục có hành vi Trộm cắp tài sản.

Do thời điểm phạm tội trước, Đ1 thuộc độ tuổi từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng nên căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự, Lâm Quang Đ1 được coi là không có án tích.

Ngày 19/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ph đã ra quyết định trả tự do cho Lâm Quang Đ1.

- Vấn đề dân sự trong vụ án:

Bà Nguyễn Thị Th1 (Hiệu: Thích Đàm H1), là sư trụ trì của Chùa K và ông Nguyễn Văn C (là thủ từ của Đình K) có giấy uỷ quyền cho ông Tạ Văn S (SN:1959, trú tại: thôn K, T, Ph, Hà Nội), hiện đang là thành viên Ban chấp hành Quản lý di tích Đình và Chùa K, chịu trách nhiệm việc giải quyết các vấn đề dân sự trong vụ án.

Ông Tạ Văn S có đơn yêu cầu được nhận lại số tiền công đức của Đình, Chùa K bị trộm vào tối ngày 18/3/2022, cụ thể là số tiền 1.018.000đ (*một triệu*

không trăm mười tám nghìn đồng). Đối với các hòm công đức bị đối tượng trộm cắp phá thì không bị hư hỏng gì, đều là đồ vật đã cũ và không có giá gì nên ông Tạ Văn S không yêu cầu đề nghị đối với số hòm công đức nêu trên.

- Về xử lý đồ vật, tài liệu:

+ Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Honda Dream, BKS:29S6-4777, số máy: VPJL1P50FMG*511757*, Số khung: RPJWCG1PJ5A511757 T sử dụng để chở Đ1 đi trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn T khai: Chiếc xe máy nêu trên là do xe của T mua lại từ một người nam thanh niên lạ mặt từ khoảng 01/2022, không có giấy tờ. Khi mua xe cũ nát, không biển số, T có hỏi thì người bán nói là xe bán đồng nát. Sau khi mua, sửa chữa, T lấy biển kiểm soát 29S6-4777 có sẵn ở nhà gắn vào để đi lại. Tiến hành giám định số khung, số máy của chiếc xe máy nêu trên, xác định số khung, số máy là nguyên bản. Tra cứu xe tang vật theo số khung, số máy và biển kiểm soát xác định không phải là phương tiện có liên quan đến vụ án, vụ việc nào. Tra cứu thông tin chủ sở hữu theo biển kiểm soát 29S6-4777 xác định là ông Trần Văn Th2, SN: 1957, nơi thường trú: Đ, Đ, S, Hà Nội, thông tin phương tiện của ông Th2 không trùng khớp với đặc điểm chiếc xe máy của T. Quá trình làm việc, ông Trần Văn Th2 ghi nhận: ông Th2 từng sở hữu một chiếc xe nhãn hiệu ZF màu nâu có gắn biển kiểm soát 29S6-4777 nhưng sau đó đã bán cho một người đàn ông lạ mặt, không rõ thông tin. Kết quả xác minh với anh Nguyễn Văn T2 (em trai của Nguyễn Văn T), anh T2 cho biết: Biển số 29S6-4777 là biển số của một chiếc xe máy bán đồng nát mà gia đình T từng thu mua trước đây. Tra cứu thông tin chủ sở hữu theo số khung, số máy xác định là chị Nguyễn Thị Luyến Ng, SN:1985, nơi thường trú: T, B, Hà Nội, thông tin phương tiện trùng khớp với đặc điểm chiếc xe máy của T. Kết quả xác minh tại Công an xã T, B, Hà Nội xác định hiện nay không có công dân nào tên Nguyễn Thị Luyến Ng, SN:1985 sinh sống trên địa bàn xã. Hiện không có thông tin, tài liệu gì về người có tên Nguyễn Thị Luyến Ng, SN:1985 để tiến hành xác định người đó là ai, ở đâu. Căn cứ vào kết quả xác minh, xác định chiếc xe máy kiểu dáng Honda Dream, số máy: VPJL1P50FMG*511757*, Số khung: RPJWCG1PJ5A511757 và biển kiểm soát 29S6-4777 được gắn trên xe là tài sản của T. Do vậy, vật chứng được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự để bảo quản chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với chiếc túi vải đỏ và số tiền 1.018.000đ (*Một triệu không trăm mười tám nghìn đồng*) được xác định là đồ vật, tài sản do T và Đ1 lấy trộm được trong Đình K và Chùa K. Do vậy, ngày 20/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ph đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 15 trả lại số tiền và chiếc túi vải đỏ nêu trên cho đại diện của Đình K và Chùa K là ông Tạ Văn S. Sau khi nhận lại tài sản ông S không có yêu cầu và đề nghị gì.

+ Đối với chiếc điện thoại cảm ứng vỏ ngoài màu trắng, số IMEI: 355209290368214, là tài sản của Lâm Quang Đ1 không liên quan đến vụ án. Vì

vậy, ngày 20/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ph đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16 trả lại chiếc điện thoại trên cho Lâm Quang Đ1. Sau khi nhận lại tài sản Đ1 không có yêu cầu, đề nghị gì.

+ Đối với 01 (một) chiếc xà cày bằng kim loại, độ dài 77cm, làm từ thanh sắt xoắn loại phi 16, một đầu đập bẹp, một đầu đập bẹp xẻ rãnh giữa, được uốn cong 90° là công cụ Nguyễn Văn T mua, được dùng để cạy nắp hòm công đức; 01 (một) tua vít dài 30cm, thân bằng kim loại màu trắng, tay cầm bằng cao su màu vàng đen là công cụ Lâm Quang Đ1 mang từ nhà, là tang vật của vụ án. Đây là công cụ được bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng để cạy phá nắp hòm công đức cần chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự để bảo quản chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 23/5/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: - Bị hại giữ nguyên ý kiến.

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 (do bị cáo đầu thú) Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2022.

Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đề cập áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước một xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu nâu đen đã cũ, gắn BKS: 29S6-4777, số máy VPJL1P50FMG *511757*, số khung: RPJWCG1PJ5A511757.

- Tịch thu tiêu hủy một tua vít dài khoảng 30cm, thân bằng kim loại màu trắng, tay cầm bằng cao su màu vàng đen; 01 chiếc xà cày bằng kim loại, độ dài 77cm, làm từ thanh sắt xoắn loại phi 16, một đầu đập bẹp, một đầu đập bẹp xẻ rãnh giữa, được uốn cong 90 độ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

[1] Tối ngày 18/3/2022, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản ở Đình và Chùa K, thuộc xã T, huyện Ph, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T và Lâm Quang Đ1 có hành vi lén lút đột nhập trộm cắp, chiếm đoạt tiền công đức của Đình và Chùa K. Tổng số tiền công đức mà Nguyễn Văn T và Lâm Quang Đ1 trộm cắp được tại Đình K và Chùa K là 1.018.000đ (*Một triệu không trăm mười tám nghìn đồng*).

Tại thời điểm phạm tội, Nguyễn Văn T chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản” (*theo bản án 100/2019/HSST của Tòa án nhân dân TP.Hồa Bình*) nên hành vi của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173, Bộ luật hình sự.

Đối với Lâm Quang Đ1, tại thời điểm phạm tội Đ1 đã được xóa án tích về tội phạm trước đó nên hành vi của Đ1 không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 20/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ph đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lâm Quang Đ1 về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, khoản 1 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng. Do vậy, tiền án đã xác định là tình tiết định tội nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đơn xin đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Honda Dream, BKS:29S6-4777, số máy: VPJL1P50FMG*511757*, Số khung: RPJWCG1PJ5A511757 T sử dụng để chở

Đ1 đi trộm cắp tài sản: Xác định đây là phương tiện mà T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với chiếc túi vải đỏ và số tiền 1.018.000đ (*Một triệu không trăm mười tám nghìn đồng*) được xác định là đồ vật, tài sản do T và Đ1 lấy trộm được trong Đình K và Chùa K. Do vậy, ngày 20/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ph đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền và chiếc túi vải đỏ nêu trên cho đại diện của Đình K và Chùa K là ông Tạ Văn S. Sau khi nhận lại tài sản, ông S không có yêu cầu và đề nghị gì.

+ Đối với chiếc điện thoại cảm ứng vỏ ngoài màu trắng, số IMEI: 355209290368214, là tài sản của Lâm Quang Đ1 không liên quan đến vụ án. Vì vậy, ngày 20/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ph đã trả lại chiếc điện thoại trên cho Lâm Quang Đ1. Sau khi nhận lại tài sản, Đ1 không có yêu cầu, đề nghị gì.

+ Đối với 01 (một) chiếc xà cày bằng kim loại, độ dài 77cm, làm từ thanh sắt xoắn loại phi 16, một đầu đập bẹp, một đầu đập bẹp xẻ rãnh giữa, được uốn cong 90° là công cụ Nguyễn Văn T mua, được dùng để cạy nắp hòm công đức; 01 (một) tua vít dài 30cm, thân bằng kim loại màu trắng, tay cầm bằng cao su màu vàng đen là công cụ Lâm Quang Đ1 mang từ nhà, là tang vật của vụ án. Đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đảm bảo đúng pháp luật.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước một xe mô tô kiểu dáng Honda Dream, màu nâu đen đã cũ, gắn BKS: 29S6-4777, số máy VPJL1P50FMG *511757*, số khung: RPJWCG1PJ5A511757.

- Tịch thu tiêu hủy một tua vít dài khoảng 30cm, thân bằng kim loại màu trắng, tay cầm bằng cao su màu vàng đen; 01 chiếc xà cày bằng kim loại, độ dài 77cm, làm từ thanh sắt xoắn loại phi 16, một đầu đập bẹp, một đầu đập bẹp xẻ rãnh giữa, được uốn cong 90°.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều

23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- CQĐT CA huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA